

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm P - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1957, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị M (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 05 ngày 14-02-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960.

Đều có địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Phạm Văn P, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trung B và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đổ hàng xong tại khu vực siêu thị Big C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28-12-2019, bị cáo Phạm Văn P đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, mang BKS 76U1-5097 (dung tích xi lanh 113 cm³) phía sau có giá đèn hàng bằng kim loại KT (0,97x0,7x0,42)m, phía trên giá đèn hàng có để một tấm kim loại sáng màu KT (0,67x0,55x0,3)m, phần cao lên của tấm kim loại này hướng vào lưng của P, trên tấm kim loại này có một thùng xốp hình chữ nhật màu trắng KT (0,6x0,46x0,4)m để đi về nhà theo hướng thành phố Nam Định đi huyện Nam Trực. Đến khoảng 05 giờ 55 phút cùng ngày, Phạm Văn P đi đến km số 148+500 Quốc lộ 21 thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, đoạn đường này được trải nhựa áp phan phẳng rộng 22m50, giữa đường có dải phân cách cứng rộng 2,5m chia đường thành hai chiều đi riêng biệt, chiều đi từ thành phố Nam Định đi huyện Nam Trực và ngược lại; lề phải hướng thành phố Nam Định đi huyện Nam Trực rộng 0,5m, ngoài lề phải là hàng rào tôn sóng và hành lang bảo vệ đường; lề trái rộng 0,5m, ngoài lề trái là hàng rào tôn sóng và hành lang bảo vệ đường, đây là đoạn đường lên dốc cầu S2, đường thẳng, tầm nhìn thoáng. Lúc này trời tờ mờ sáng, có sương mù, trời mưa phùn, mặt đường ướt, P điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 35 km/h. Cùng lúc này ở phía trước cùng chiều đi với Phạm Văn P có bà Nguyễn Thị L đang đi bộ ở mé đường bên phải. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ xe chạy nên khi phát hiện ra bà L đang đi bộ bên lề đường bên phải thì xe mô tô của Phạm Văn P chỉ còn cách bà L khoảng 1-2m, Phạm Văn P vội đánh lái sang trái để tránh nhưng do ở khoảng cách quá gần nên phần giá đèn hàng, thùng hàng phía sau bên phải xe mô tô đã va chạm vào người bà L, làm bà L ngã ngửa ra đường, còn xe mô tô của Phạm Văn P bị mất lái nên đã xô vào hàng rào tôn sóng bên phải đường. Hậu quả: Bà L bị thương nặng và được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để cấp cứu nhưng đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong, xe mô tô do Phạm Văn P điều khiển bị hư hỏng nhẹ.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn P vào hồi 07 giờ 58 phút, ngày 28-12-2019 là: 0,000 g/ml;

- Về giám định pháp y tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y số 1245/GĐKTHS ngày 31-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân bà Nguyễn Thị L chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; Cơ chế hình thành thương tích do va đập.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSVB ngày 14-04-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Ngày 04-01-2020 bị cáo Phạm Văn P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm thu giữ:

+ 01 xe mô tô BKS 76U1-5097, nhãn hiệu YAMAHA TAURUS cũ đã bị hư hỏng một số phần do tai nạn.

+ 01 giá đeo hàng bằng kim loại cũ màu đen, nâu đã cũ KT (0,97x0,7x0,42)m;

+ 01 khung kim loại sơn màu nâu, hình hộp chữ nhật KT (0,62x0,485x0,33)m;

+ 01 thùng xốp màu trắng hình hộp chữ nhật, KT (0,6x0,46x0,4)m;

+ 01 tấm kim loại sáng màu hình chữ L KT (0,67x0,55x0,33)m;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AK641543 mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải cấp ngày 07-6-2009.

Ngày 13-3-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, còn 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Văn P đã thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn P đã khai báo hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung nêu trên, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Bị cáo đã bày tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải và thành khẩn khai báo. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Trung B thừa nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại kịp thời và đầy đủ, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong và tại phiên tòa không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 05 giờ 55 phút ngày 28-12-2019, Phạm Văn P đã điều khiển xe mô tô BKS 76U1-5097, xe có dung tích xi lanh 113 cm³ phía sau có giá đèo hàng bằng kim loại đi từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định về nhà tại xóm 3, Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, khi đi đến Km số 148+500 Quốc lộ 21 thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định do không chú ý quan sát đường đi, không làm chủ tốc độ của xe chạy, giá đèo hàng phía sau bên phải vượt quá bề rộng theo quy định nên đã va chạm vào người bà Nguyễn Thị L. Hậu quả làm bà L tử vong”.

Tại điểm va chạm giữa bị hại và xe của bị cáo; bà Nguyễn Thị L đang đi bộ cùng chiều với xe của bị cáo. Tuy nhiên, tuyến đường này không dành cho người đi bộ mà là đường dành cho xe cơ giới. Như vậy, bị hại Nguyễn Thị L cũng có một phần lỗi.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Phạm Văn P đã vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07-9-2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Văn P đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận

thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, lần phạm tội này là lần đầu.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cứu chữa, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người cao tuổi những vẫn phải mưu sinh kiếm sống, gia đình thuộc diện hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lần phạm tội này là lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Bị cáo có thu nhập không ổn định vì vậy miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 76U1-5097, nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, số máy: 16S10-071254, số khung RLCS16S10AY071257; không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng tại văn phòng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định. Nên cơ quan Công an trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 01 giá đeo hàng bằng kim loại cũ màu đen, nâu đã cũ KT (0,97x0,7x0,42)m; 01 khung kim loại sơn màu nâu, hình hộp chữ nhật KT

(0,62x0,485x0,33)m; 01 thùng xộp màu trắng hình hộp chữ nhật, KT (0,6x0,46x0,4)m; 01 tấm kim loại sáng màu hình chữ L KT (0,67x0,55x0,33)m; Cơ quan Công an đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AK641543 mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải cấp ngày 07-6-2009 là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Phạm Văn P.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AK641543 mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải cấp ngày 07-6-2009.

(Vật chứng có đặc điểm chủng loại như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-4-2020 tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã X, X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến